TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HOÁ

Số: 16/2018/QĐST - HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

N, ngày 13 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 07/2018/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Lương H - Sinh năm: 1978

Địa chỉ: Thôn Y, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Chị Lê Thị X - Sinh năm: 1978

Địa chỉ: Thôn Y, xã H Giang, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: SN 689 đường Y, phố 8, phường Q, thành phố Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Danh mục án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/02/2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Lương H và chị Lê Thị X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Lương H và chị Lê Thị X.

- Về con: Anh H và chị X có 02 con chung Nguyễn Gia M, sinh ngày 12/6/2006 và Nguyễn Gia T, sinh ngày 24/8/2009. Anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Nguyễn Gia M; chị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

Nguyễn Gia T đến khi thành niên và có khả năng lao động. Hai bên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Anh H, chị X có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ và quyền sử dụng đất: Anh H và chị X không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Anh H phải nộp 150.000đ tiền án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu số AA/2015/0006553 ngày 10/01/2018 trả lại cho anh H 150.000đ tiền tạm ứng án phí DSST. Chấp nhận anh H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã M1;
- Lưu hồ sơ 1, VP1, TH11.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Văn Tình